

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 492/2016/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2016*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy tại cơ sở điều trị nghiện; người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý*

và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XVIII, kỳ họp thứ nhất, ban hành quy định các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy tại cơ sở điều trị nghiện; người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2131/TTr-LĐTBXH ngày 17 tháng 8 năm 2016.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy tại cơ sở điều trị nghiện; người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Các nội dung khác không quy định trong Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH).

#### **1. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ sở điều trị nghiện sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, gồm 02 đơn vị: Trung tâm Giáo dục - Lao động Xã hội, Trung tâm Điều trị nghiện tự nguyện trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm); cơ sở điều trị nghiện ma túy tư nhân và các tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

b) Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính (kể cả người chưa thành niên).

c) Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy tại Trung tâm.

d) Người cai nghiện ma túy bắt buộc và tự nguyện tại cộng đồng.

đ) Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy tại cơ sở điều trị nghiện tư nhân.

e) Không áp dụng đối với những người nghiện ma túy điều trị bằng thuốc Methadone tại các cơ sở điều trị nghiện; các điểm tư vấn, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng.

2. Chi phí cho người nghiện ma túy trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

a) Các khoản chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe: Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng/người/lần cai nghiện; tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện (trừ đối tượng không nơi cư trú ổn định đã được tổ chức cắt cơn trong thời gian lưu trú tạm thời) và thuốc chữa bệnh thông thường khác: 650.000 đồng/người/lần cai nghiện.

b) Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.

c) Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt: 400.000 đồng/người/năm.

d) Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/năm.

đ) Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

e) Tiền giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, học văn hóa: 350.000 đồng/người/năm.

g) Tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe: Người nghiện ma túy thuộc đối tượng là thân nhân người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, sau khi chấp hành xong quyết định trở về nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường là 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 3 ngày; tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

3. Chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng: 350.000 đồng/người/tháng. Mức chi được xác định trên cơ sở đối tượng được giao quản lý như sau:

a) Từ 01 đến 03 đối tượng/01 cán bộ theo dõi, quản lý;

b) Từ 04 đến 08 đối tượng/02 cán bộ theo dõi, quản lý;

c) Từ 09 đối tượng trở lên, định mức được xác định 01 cán bộ theo dõi, quản lý 05 đối tượng, đến dưới 40 đối tượng không quá 10 người.

4. Các khoản đóng góp đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm: Thực hiện theo điểm a, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 05/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy tại cơ sở điều trị nghiện; người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND).

5. Các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng: Thực hiện theo điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND.

6. Đối tượng và mức miễn, giảm đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm và người cai nghiện bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng: Thực hiện theo khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND.

7. Trách nhiệm của cơ sở điều trị nghiện và tổ chức cai nghiện tại cộng đồng: Hướng dẫn các đối tượng trong diện được miễn, giảm làm đơn đề nghị và thực hiện việc xét miễn, giảm theo quy định.

8. Kinh phí thực hiện

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

b) Kinh phí hỗ trợ thực hiện chế độ miễn, giảm

- Đối với người tự nguyện cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm: Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội hàng năm của đơn vị.

- Đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng; người tự nguyện cai nghiện tại các cơ sở điều trị nghiện tư nhân: Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội hàng năm của các huyện, thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2016 và thay thế Quyết định số 474/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; chế độ đóng góp và miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**